

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Tuấn Dũng và ông Hoàng Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 23/3/2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 28/4/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thùy L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 6 năm 1997, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị Xuân H (sinh năm 1965); có chồng là Võ Duy G (sinh năm 1991); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Hồ Thị Ngọc L1, sinh năm 2006; trú tại: Tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Bùi Quang H1, sinh ngày 08/8/2008; trú tại: Tổ F, phường L, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Bùi Quang H1: Ông Bùi Quốc H2, sinh năm 1983 và bà Đào Thị N1, sinh năm 1990; cùng trú tại: Tổ F, phường L, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

- + Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; trú tại: Tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Nguyễn Thị Huyền C, sinh năm 1997; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Đỗ Lan H3, sinh năm 2000; trú tại: Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Nguyễn Thị P, sinh năm 2003; trú tại: Tổ A, phường T, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Trần Thu T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Kiều Trung S, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố G, phường L, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Võ Duy G, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Nguyễn Thị Minh N2, sinh năm 1999; trú tại: Tổ A, phường G, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Hoàng Diệu L2, sinh năm 1990; trú tại: Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Vũ Thị H4, sinh năm 2002; trú tại: Xóm N, xã T, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Hà Thị D, sinh năm 1995; trú tại: Tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Bùi Thị H5, sinh năm 1998; trú tại: Tổ C, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Đàm Thị L3, sinh năm 2004; trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- + Nguyễn Quang T1, sinh năm 2004; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Lưu Hải Y, sinh năm 1998; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Vũ Thị H6, sinh năm 1993; trú tại: Tổ C, phường L, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Trần Yên N3, sinh năm 1998; trú tại: Xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Lý Hữu Đ, sinh năm 1995; trú tại: Xóm Đ, xã L, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.
- + Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 2001; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

+ Phan Anh Đ1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

+ Đàm Thị Diễm Q1, sinh năm 2001; trú tại: Tổ B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2015, Nguyễn Thùy L lập và đăng ký tài khoản Zalo từ số điện thoại 0347.086.955 và lấy tên là “Linh Tít”. Năm 2024, trong một lần truy cập ứng dụng mạng xã hội Facebook, L nhấn vào một đường link liên kết trên ứng dụng, đường link này dẫn L gia nhập nhóm Z “Hít dờ Ra ma” do Nguyễn Thị Diệu L4 (sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Thái Nguyên (tài khoản Z mang tên “Miu”) là trưởng nhóm. Ngày 11/9/2025, qua ứng dụng Facebook, Thùy L phát hiện nhiều bài đăng, bình luận của cộng đồng mạng bàn tán về việc một người có tên thường gọi là “Linh Tây” sống tại tỉnh Thái Nguyên bị lộ lọt video clip sex (video quan hệ tình dục) với bạn trai và đang được lan truyền rất nhiều trên mạng xã hội. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, Thùy L sử dụng điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu trắng kết nối mạng internet nhấn tin cho Nguyễn Thị Huyền C (sinh năm 1997; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên) sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Su La” để hỏi về các đoạn video clip của “Linh T2” thì được C gửi cho 04 (bốn) đoạn video có độ dài lần lượt là 00 phút 14 giây, 00 phút 27 giây, 03 phút 13 giây và 04 phút 06 giây. Các đoạn video này ghi lại hình ảnh một đôi nam nữ (sau xác định là Hồ Thị Ngọc L1, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố E, phường P, tỉnh Thái Nguyên và Bùi Quang H1, sinh năm 2008, trú tại tổ dân phố F, phường L, tỉnh Thái Nguyên) trong tình trạng khỏa thân, đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục ở trên giường với nhiều tư thế khác nhau. Sau khi có được và xem xong các đoạn video trên, đến 22 giờ 14 phút ngày 11/9/2024, Thùy L đã chia sẻ qua ứng dụng Zalo cho chồng là Võ Duy G, sinh năm 1991. Đến 23 giờ 19 phút cùng ngày, Thùy L tiếp tục chia sẻ các đoạn video vào nhóm “Hít dờ Ra ma” (có 69 thành viên).

Ngày 15/9/2025, anh Kiều Trung S, sinh năm 1993, tạm trú tại tổ dân phố G, phường L, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và tố cáo đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh T.

Kết luận giám định số 05/KL-GĐTP ngày 13/10/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh T kết luận: 04 video clip gửi giám định đều có nội dung khiêu dâm, đồi trụy.

Tại bản kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tổng dung lượng của 04 tệp tin video gửi giám định là 0,0413 Gigabyte (GB); không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định: Ngày 11/9/2025, Trần Thu T (sinh năm 2001; trú tại thôn N, xã X, tỉnh Thái Nguyên) có được xem 04 đoạn

video clip chứa nội dung khiêu dâm, đồi trụy của người có tên “Linh Tây” thông qua việc gia nhập nhóm Z từ đường link dẫn từ ứng dụng TikTok (T không nhớ nhóm Zalo tên gì, T đã rời khỏi nhóm). Sau đó T đã gửi các đoạn video trên cho Nguyễn Thị P (sinh năm 2003; trú tại tổ dân phố A, phường T, tỉnh Thái Nguyên) là bạn của T qua ứng dụng Zalo. Tiếp đến, P gửi các đoạn video cho Đỗ Lan H3 (sinh năm 2000; trú tại tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên) vào chiều ngày 11/9/2025 cũng qua ứng dụng Zalo. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, H3 gửi các đoạn video cho Nguyễn Thị Huyền C (sinh năm 1997; trú tại tổ dân phố A, phường P, tỉnh Thái Nguyên) và C đã gửi video cho Nguyễn Thùy L. L đã gửi các video trên cho chồng là Võ Duy G và 15 người trong nhóm Z “Hít dờ Ra ma” được tiếp cận và xem các đoạn video clip do L chia sẻ trên ứng dụng Zalo gồm:

- Kiều Trung S, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố G, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

- Nguyễn Thị Minh N2, sinh năm 1999; trú tại: Tổ A, phường G, tỉnh Thái Nguyên.

- Hoàng Diệu L2, sinh năm 1990; trú tại: Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- Hà Thị D, sinh năm 1995; trú tại: Tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bùi Thị H5, sinh năm 1998; trú tại: Tổ C, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đàm Thị L3, sinh năm 2004; trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Nguyễn Quang T1, sinh năm 2004; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- Lưu Hải Y, sinh năm 1998; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- Vũ Thị H6, sinh năm 1993; trú tại: Tổ C, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

- Trần Yến N3, sinh năm 1998; trú tại: Xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên.

- Lý Hữu Đ, sinh năm 1995; trú tại: Xóm Đ, xã L, tỉnh Thái Nguyên.

- Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 2001; trú tại: Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- Phan Anh Đ1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội.

- Đàm Thị Diễm Q1, sinh năm 2001; trú tại: Tổ B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKTN-P2 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử Nguyễn Thùy L về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” theo điểm g khoản 2 Điều 326 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thùy L phạm tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 326; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu L3.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim VIETTEL số 0347.086.955, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu L2.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R đã qua sử dụng, bên trong chứa 04 đoạn video chứa nội dung khiêu dâm, đồi trụy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên đơn dân sự Hồ Thị Ngọc L1 xác nhận đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Quang H1 và đại diện hợp pháp của anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, chị Hồ Thị Ngọc L1 có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường nên chị Hồ Thị Ngọc L1 là nguyên đơn dân sự.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, Nguyễn Thùy L đã chia sẻ 04 video chứa nội dung khiêu dâm, đồi trụy có tổng dung lượng là 0,0413 Gigabyte (GB) cho anh Võ Duy G và 15 người trong nhóm Z “Hít dờ Ra ma” xem.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, nền văn hoá tốt đẹp của dân tộc, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKSTN-P2 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” theo điểm g khoản 2 Điều 326 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 326 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

1. Người nào..., sao chép, lưu hành...nhằm phổ biến...ảnh, phim,...hoặc những vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

b, Phổ biến cho từ 10 người đến 20 người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

g, Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 14/3/2026 đã tự nguyện bồi thường cho chị Hồ Thị Ngọc L1 số tiền 50.000.000 đồng; có ông nội là Nguyễn Văn T4, bà nội là Bùi Thị T5 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có ông ngoại là Nguyễn

Văn H7 là liệt sỹ; chị Hồ Thị Ngọc L1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội nên việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, vẫn đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Hồ Thị Ngọc L1 có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 14/3/2026, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho chị Hồ Thị Ngọc L1.

[5]. Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu L3 là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) thẻ sim VIETTEL số 0347.086.955, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu L2 không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

01 (một) đĩa CD-R đã qua sử dụng, bên trong chứa 04 đoạn video chứa nội dung khiêu dâm, đồi trụy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[6]. Về hành vi của những người khác liên quan:

Đối với Nguyễn Thị Huyền C, Đỗ Lan H3, Nguyễn Thị P, Trần Thu T có hành vi sử dụng mạng internet để chia sẻ video chứa nội dung khiêu dâm, đồi trụy cho người khác nhưng chưa cấu thành tội phạm nên Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C, H3, P, T là đúng quy định.

Đối với 16 người đã xem được 04 video có nội dung khiêu dâm do L1 đăng tải nhưng không chia sẻ, không lưu hành, không phát tán video cho cá nhân, tổ chức để trục lợi, đồng thời đã tự xóa bỏ video khỏi thiết bị điện tử của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra Q khai không được sử dụng chiếc điện thoại di động của chị Hồ Thị Ngọc L1, không được xem và chia sẻ

các đoạn video clip ra bên ngoài nên không có căn cứ để xử lý đối với Q.

[7]. Quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 326; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thùy L phạm tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thùy L cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hồ Thị Ngọc L1 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu L3.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim VIETTEL số 0347.086.955, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu L2.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD-R đã qua sử dụng, bên trong chứa 04 đoạn video chứa nội dung khiêu dâm, đồi trụy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 44 ngày 10/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Thị hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Nguyễn Thùy L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự Hồ Thị Ngọc L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Quang H1 và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Viện phúc thẩm 1 - VKSNDTC;
- Tòa phúc thẩm 1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh